

Số: 73 /NQ-HĐND

Tây Ninh, ngày 09 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội
vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2023**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 4096/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết về thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2023; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thu hồi 398,33 ha đất để thực hiện 76 dự án, nhằm phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

1. Các dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương: 05 dự án với tổng diện tích 0,62 ha.

2. Các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải: 69 dự án với tổng diện tích 338,12 ha.

3. Các dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng: 01 dự án với tổng diện tích 9,73 ha.

4. Các dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng: 01 dự án với tổng diện tích 49,86 ha.

(Kèm theo Phụ lục)

5. Trong quá trình thực hiện thu hồi đất, nếu có sai số do đo đạc thì diện tích được điều chỉnh theo số liệu thực tế.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đúng quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Khóa X, Kỳ họp thứ 6 thông qua và có hiệu lực từ ngày 09 tháng 12 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Tây Ninh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Tâm

PHỤ LỤC
DANH MỤC DỰ ÁN CÀN THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH
(Kèm theo Nghị quyết số 75...../NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên dự án	Mã loại đất	Mục đích sử dụng	Diện tích thu hồi (ha)		Địa điểm (xã)	Huyện
				Tổng diện tích	Trong đó đất trồng lúa		
I	Theo điểm a khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013	5		0,62	0,00		
1	Trường THCS Trương Mít - Đền bù, giải phóng mặt bằng	DGD	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	0,50		xã Trương Mít	Huyện Dương Minh Châu
2	Nhà văn hoá- Thể thao ấp Phước Hội A	DVH	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	0,05		xã Phước Thạnh	Huyện Gò Dầu
3	Nhà văn hoá - thể thao ấp Bến Chò	DVH	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	0,05		xã Thạnh Đức	Huyện Gò Dầu
4	Nhà văn hoá - thể thao ấp Xóm Mới 1	DVH	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	0,01		xã Thanh Phước	Huyện Gò Dầu
5	Nhà văn hoá - thể thao ấp Trâm Vàng 2	DVH	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	0,01		xã Thanh Phước	Huyện Gò Dầu
II	Theo điểm b khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013	69		338,12	229,35		
1	Sỏi phún tuyến đường từ nhà ông Mão đến kênh tiêu Địa Xù	DGT	Đất giao thông	0,35	0,35	xã Long Thuận	Huyện Bến Cầu
2	Bê tông mương thoát nước thủy lợi (đường Tiên Thuận 17) từ ruộng ông Lê Văn Tông nối với mương thoát nước thủy lợi đường HBC 14 (xã Tiên Thuận)	DGT	Đất giao thông	0,07	0,07	xã Tiên Thuận	Huyện Bến Cầu
3	Nâng cấp sỏi phún tuyến đường từ nhà ông Nguyễn Văn Lầy đến ruộng ông Đoàn Thanh Toàn (Đường Bàu Rừng ấp Long Cường (xã Long Khánh)	DGT	Đất giao thông	0,21	0,21	xã Long Khánh	Huyện Bến Cầu
4	Sỏi phún đường nội đồng ấp Long Thạnh từ cuối đường tổ 7 (đất ông 3 Rộng) đến Rạch Bào Xóm Khách (xã Long Chử)	DGT	Đất giao thông	0,80	0,80	xã Long Chử	Huyện Bến Cầu
5	Sỏi phún đường trên kênh tưới LK7 (từ đường nhựa ấp Bảo đến ruộng ông Trắng)	DGT	Đất giao thông	0,30	0,30	xã Long Giang	Huyện Bến Cầu
6	Sỏi phún tuyến đường từ LG3 đến nhà ông Vương Hoàng Kháng	DGT	Đất giao thông	0,16	0,16	xã Long Giang	Huyện Bến Cầu
7	Sỏi phún tuyến đường ấp Ngã Tắc (đoạn từ H-BC12 (nhà ông Nguyễn Văn Phụ) đến nhà ông 3 Lần	DGT	Đất giao thông	0,12	0,12	xã Long Thuận	Huyện Bến Cầu
8	Nối dài đường LC10 (đoạn từ bên Cây Trám đến sông Vàm Cò)	DGT	Đất giao thông	0,69	0,69	xã Long Chử	Huyện Bến Cầu
9	Sỏi phún tuyến đường từ giáp đất công UBND xã đến kênh tiêu, chiều dài 200m (tuyến đường nối tiếp với đường giao thông nông thôn có trong quy hoạch)	DGT	Đất giao thông	0,07	0,07	xã Long Giang	Huyện Bến Cầu



STT	Tên dự án	Mã loại đất	Mục đích sử dụng	Diện tích thu hồi (ha)		Địa điểm (xã)	Huyện
				Tổng diện tích	Trong đó đất trồng lúa		
10	Sỏi phún tuyến đường giáp tuyến đường Long Giang 6 (nhà ông Quân) đến ruộng ông Út Linh	DGT	Đất giao thông	0,08	0,08	xã Long Giang	Huyện Bến Cầu
11	Láng nhựa đường vào khu hành chính xã từ tỉnh lộ 786 đến khu hành chính	DGT	Đất giao thông	0,52	0,52	xã Long Giang	Huyện Bến Cầu
12	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Văn Rốp	DGT	Đất giao thông	4,25		Phường IV	Thành phố Tây Ninh
13	Đường quy hoạch từ đường 30/4 đến đường Nguyễn Thái Học (Hẻm 20 đường 30/4)	DGT	Đất giao thông	0,38		Phường 2	Thành phố Tây Ninh
14	Mở rộng giao lộ đường 785 - Giồng Cà và đường Trần Phú, phường Ninh Sơn	DGT	Đất giao thông	0,13		phường Ninh Sơn	Thành phố Tây Ninh
15	Đường Nguyễn Chí Thanh nối dài	DGT	Đất giao thông	3,33	1,39	phường Ninh Sơn, phường Hiệp Ninh	Thành phố Tây Ninh
16	Nâng cấp mặt đường + Cống thoát nước + vỉa hè đường Phan Văn Đáng (từ đường Nguyễn Minh Châu đến đường Nguyễn Hữu Thọ)	DGT	Đất giao thông	0,12		thị trấn Tân Biên	Huyện Tân Biên
17	Nâng cấp mặt đường + Cống thoát nước + vỉa hè đường Phan Chu Trinh (từ đường Nguyễn Văn Linh đến đường Nguyễn An Ninh)	DGT	Đất giao thông	0,25		thị trấn Tân Biên	Huyện Tân Biên
18	Nâng cấp mặt đường + Cống thoát nước + vỉa hè đường Phạm Ngọc Thạch (đoạn từ đường Phạm Hùng đến đường Phan Văn Đáng)	DGT	Đất giao thông	0,38		thị trấn Tân Biên	Huyện Tân Biên
19	Nâng cấp vỉa hè và công thoát nước đường Lý Tự Trọng (đoạn từ đường Huỳnh Tân Phát đến đường Nguyễn Hữu Thọ) và đường Huỳnh Tân Phát	DGT	Đất giao thông	0,67		thị trấn Tân Biên	Huyện Tân Biên
20	Nâng cấp mặt đường + Cống thoát nước + vỉa hè đường Nguyễn Minh Châu (đoạn từ đường Phạm Hùng đến đường Phan Văn Đáng)	DGT	Đất giao thông	0,36		thị trấn Tân Biên	Huyện Tân Biên
21	Nâng cấp mặt đường + Cống thoát nước + vỉa hè đường Xuân Hồng	DGT	Đất giao thông	0,16		thị trấn Tân Biên	Huyện Tân Biên
22	Nâng cấp mặt đường + Cống thoát nước + vỉa hè đường Nguyễn An Ninh (đoạn từ đường Xuân Hồng đến đường Nguyễn Duy Trinh)	DGT	Đất giao thông	0,42		thị trấn Tân Biên	Huyện Tân Biên
23	Nâng cấp mặt đường + Cống thoát nước + vỉa hè đường Trần Văn Trà (đoạn tiếp theo đến đường Nguyễn Hữu Thọ)	DGT	Đất giao thông	0,28		thị trấn Tân Biên	Huyện Tân Biên
24	Bê tông nhựa các tuyến đường thị trấn Gò Dầu (Đường Hùng vương, Trường Chinh, Lê Trọng Tấn, Dương Văn Nốt và các tuyến nhánh)	DGT	Đất giao thông	3,32	0,20	thị trấn Gò Dầu	Huyện Gò Dầu
25	Nâng cấp, mở rộng Đường vào khu tái định cư thị trấn Gò Dầu	DGT	Đất giao thông	0,90	0,03	thị trấn Gò Dầu	Huyện Gò Dầu

STT	Tên dự án	Mã loại đất	Mục đích sử dụng	Diện tích thu hồi (ha)		Địa điểm (xã)	Huyện
				Tổng diện tích	Trong đó đất trồng lúa		
26	Dự án nâng cấp, mở rộng đường vào nhà tang lễ thị trấn Gò Dầu	DGT	Đất giao thông	0,06		thị trấn Gò Dầu	Huyện Gò Dầu
27	Dự án nâng cấp, mở rộng đường ấp Rộc	DGT	Đất giao thông	3,44	1,00	Hiệp Thạnh, Thạnh Đức	Huyện Gò Dầu
28	Đường N11	DGT	Đất giao thông	4,07		Thị trấn	Huyện Tân Châu
29	Đường Quảng Trường	DGT	Đất giao thông	0,50		Thị trấn	Huyện Tân Châu
30	Đường Trần Đại Nghĩa	DGT	Đất giao thông	0,16		Thị trấn	Huyện Tân Châu
31	Đường THO.99	DGT	Đất giao thông	0,80		Tân Hội	Huyện Tân Châu
32	Đường THO.01	DGT	Đất giao thông	1,00		Tân Hội	Huyện Tân Châu
33	Đường THO.09	DGT	Đất giao thông	1,20		Tân Hội	Huyện Tân Châu
34	Đường THO.29	DGT	Đất giao thông	1,00		Tân Hội	Huyện Tân Châu
35	Đường THO.20	DGT	Đất giao thông	1,50		Tân Hội	Huyện Tân Châu
36	Đường THO.40, THO.41, THO.42, THO.101	DGT	Đất giao thông	0,32		Tân Hội	Huyện Tân Châu
37	Đường THO.100	DGT	Đất giao thông	0,06		Tân Hội	Huyện Tân Châu
38	Đường THO.51	DGT	Đất giao thông	0,64		Tân Hội	Huyện Tân Châu
39	Đường THO.05	DGT	Đất giao thông	1,00		Tân Hội	Huyện Tân Châu
40	Đường THO.16	DGT	Đất giao thông	1,32		Tân Hội	Huyện Tân Châu
41	Đường THO.18	DGT	Đất giao thông	0,49		Tân Hội	Huyện Tân Châu
42	Đường THO.31	DGT	Đất giao thông	0,26		Tân Hội	Huyện Tân Châu
43	Đường THO.07	DGT	Đất giao thông	0,66		Tân Hội	Huyện Tân Châu
44	Đường THO.08	DGT	Đất giao thông	0,91		Tân Hội	Huyện Tân Châu
45	Đường THO.11	DGT	Đất giao thông	1,15		Tân Hội	Huyện Tân Châu
46	Đường THO.15	DGT	Đất giao thông	1,11		Tân Hội	Huyện Tân Châu
47	Đường THO.21	DGT	Đất giao thông	1,13		Tân Hội	Huyện Tân Châu
48	Đường THO.24, THO.93	DGT	Đất giao thông	0,34		Tân Hội	Huyện Tân Châu
49	Đường THO.52	DGT	Đất giao thông	0,63		Tân Hội	Huyện Tân Châu
50	Đường THO.53	DGT	Đất giao thông	1,55		Tân Hội	Huyện Tân Châu
51	Đường THO.54, THO.55	DGT	Đất giao thông	1,71		Tân Hội	Huyện Tân Châu
52	Đường THO.56, THO.58, THO.64	DGT	Đất giao thông	0,70		Tân Hội	Huyện Tân Châu
53	Đường THO.59, THO.61	DGT	Đất giao thông	1,45		Tân Hội	Huyện Tân Châu
54	Đường THO.62	DGT	Đất giao thông	1,24		Tân Hội	Huyện Tân Châu
55	Đường THO.63	DGT	Đất giao thông	0,61		Tân Hội	Huyện Tân Châu
56	Đường THO.65	DGT	Đất giao thông	0,60		Tân Hội	Huyện Tân Châu
57	Đường THO.74, THO.75, THO.76	DGT	Đất giao thông	1,41		Tân Hội	Huyện Tân Châu
58	Đường THO.77	DGT	Đất giao thông	0,53		Tân Hội	Huyện Tân Châu
59	Đường THO.83	DGT	Đất giao thông	0,57		Tân Hội	Huyện Tân Châu
60	Đường THO.87, THO.88, THO.89	DGT	Đất giao thông	1,87		Tân Hội	Huyện Tân Châu
61	Đường THO.92	DGT	Đất giao thông	0,33		Tân Hội	Huyện Tân Châu
62	Đường THO.107	DGT	Đất giao thông	1,08		Tân Hội	Huyện Tân Châu
63	Đường THO.03, THO.85	DGT	Đất giao thông	1,00		Tân Hội	Huyện Tân Châu
64	Đường TAH.M6	DGT	Đất giao thông	0,89		Tân Hà	Huyện Tân Châu
65	Đường TAH.M4	DGT	Đất giao thông	0,34		Tân Hà	Huyện Tân Châu
66	Đường nội đồng số 23 (giai đoạn 1) ấp Xóm Ruộng, xã Trí Bình, huyện Châu Thành	DGT	Đất giao thông	3,12		xã Trí Bình	Huyện Châu Thành

STT	Tên dự án	Mã loại đất	Mục đích sử dụng	Diện tích thu hồi (ha)		Địa điểm (xã)	Huyện
				Tổng diện tích	Trong đó đất trồng lúa		
67	Đường nội đồng số 12 (giai đoạn 1) ấp Tầm Long, xã Trí Bình, huyện Châu Thành	DGT	Đất giao thông	2,83		xã Trí Bình	Huyện Châu Thành
68	Trung tâm Logistics, cảng cạn ICD và cảng tổng hợp Tây Ninh	DGT	Đất giao thông	259,22	213,86	xã Hưng Thuận	Thị xã Trảng Bàng
69	Tưới tiêu khu vực phía Tây sông Vàm Cỏ Đông giai đoạn 2 (kiên cố hóa kênh chính, kênh cấp 1,2,3 và kênh tiêu)	DTL	Đất thủy lợi	15,00	9,50	Các xã Hòa Hội, Thành Long, Ninh Diên, huyện Châu Thành (12,5 ha) và các xã Long Phước, xã Long Khánh, huyện Bến Cầu (2,5 ha)	Liên huyện Châu Thành, Bến Cầu
III	Theo điểm c khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013	1		9,73	8,00		
1	Khu tái định cư thị trấn Gò Dầu	ODT	Đất ở tại đô thị	9,73	8,00	thị trấn Gò Dầu	Huyện Gò Dầu
IV	Theo điểm d khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013	1		49,86	19,85		
1	Khu đô thị mới tại phường Ninh Thạnh	ODT	Đất ở tại đô thị	49,86	19,85	phường Ninh Thạnh	Thành phố Tây Ninh
	Tổng cộng	76		398,33	257,20		